

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH L**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 12 – 7 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng

2. Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên toà: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Tuấn Khanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 14/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Kim Tử L, sinh ngày 09/6/1991; Nơi sinh: Bình Minh, Vĩnh L; Trú tại: ấp Mỹ Khánh 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Văn T(chết) và bà Nguyễn Thị B(chết); có vợ tên Đặng Yến N; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024, có mặt.

Nhân thân của bị cáo:

- Ngày 17/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Minh (nay là thị xã Bình Minh) xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây T tích” (đã xóa án tích)

- Ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây T tích” (đã xóa án tích).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1998. Trú tại: Ấp Mỹ Khánh 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Hoàng P, sinh năm 2006.

Người đại diện theo pháp luật của Đặng Hoàng P: Bà Trần Thị Cúc, sinh năm 1976. Trú tại: Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn P (Bé), sinh năm 1989. Trú tại: Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 9, Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

5. Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1982. Trú tại: Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trang Hoàng T, sinh năm 2001. Trú tại: ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tú K, sinh năm 2000. Trú tại: Ấp Đông Hưng 1, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ 9, Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

4. Ông Võ Văn S, sinh năm 1989. Trú tại: Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

5. Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 9, Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/5/2023 Nguyễn Minh A rủ Đặng Hoàng P, Trần Kim Tử L, Trang Hoàng T, Nguyễn Tú K và một số người khác nhậu tại nhà của A. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc nhậu thì A nhớ đến mâu thuẫn giữa A với Lê Văn T nhà ở xóm Bắp thuộc khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh L, nên A mới nói với cả nhóm là A đi tìm T để giải quyết mâu thuẫn. Khi nghe A nói thì L, P, K, T cùng xin đi theo nên A mới đi ra phía sau vườn nhà A lấy một cái giỏ xách bằng dây lát (loại giỏ xách đựng gà đá) bên trong có 03 cây dao tự chế, 01 cây kiếm và 02 khẩu súng và 01 vỏ bao súng đem ra để trước cửa nhà A.

Sau đó A, L, P, T và K đi ra xe mô tô để đi tìm T giải quyết mâu thuẫn. Khi đi thì P cầm giỏ xách đựng dao tự chế và súng để trên бага giữa xe, P chở A trên xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 64H1-372.15, T chở K trên xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 64F1-571.98, còn L tự chạy xe mô tô hiệu Vision biển số 65B2-761.42 cùng đi theo. Khi đến cầu Từ Tải một phía bên xã Mỹ Hòa thì cả nhóm dừng xe lại, A lấy 01 khẩu súng và 01 cây dao tự chế cầm trên tay, A đưa cho L 01 khẩu súng và đưa cho P 01 cây dao tự chế, còn lại 01 cây dao tự chế, 01 cây kiếm và 01 vỏ bao súng để trong giỏ xách A đưa cho K và T rồi chạy xe đi tìm T. Sau khi nhận giỏ xách đựng dao, kiếm và vỏ bao súng thì T và K bỏ lại dưới chân cầu Từ Tải một phía bên xã Mỹ Hòa rồi chạy xe theo sau A. Sau đó trên đường đi T và K nghe được thông tin có người báo Công an nên T và K từ bỏ ý định đi theo A, không đi tìm T nữa mà chạy xe quay về nhà của A. Còn lại A, L, P vẫn tiếp tục mang hung khí và súng chạy xe đi tìm T ở khu vực gần nhà của T, sau đó cả 03 cùng đậu xe trước đầu hẻm vào nhà của T.

Do không biết nhà của T nên A, L, P đi vào trong hẻm tìm T, khi đi bộ vào đường hẻm tìm T thì An cầm 01 cây dao tự chế trên tay trái và 01 cây súng tự chế trên tay phải, L cầm 01 cây súng tự chế trên tay phải còn P cầm 01 cây dao tự chế trên tay phải. Vừa đi L vừa nói lớn tiếng và hỏi A “nhà nó đâu, nhà nó đâu?” và A cũng trả lời lớn tiếng lại là “nhà nó đây nè” thì A nhìn thấy anh Lê Văn P (Bé) là anh ruột của T đi uống nước ở quán nước gần nhà về đến con hẻm cấp phía sau nhà nên A nghĩ đây là T nên A để cây dao xuống đất rồi cầm súng bằng hai tay hướng nòng súng vào người của anh P bắn 01 phát làm trúng tay phải của anh P, anh P bỏ chạy thì A nói “đã bắn nhầm Bé rồi”, nên A, L, P quay trở ra đầu hẻm tiếp tục tìm T. Trên đường đi ra đầu hẻm thì P dùng dao chém vào cửa sổ của nhà chị Huỳnh Kim T làm vỡ tấm kính cửa sổ, sau đó P chở An đi tìm T thì L cũng chạy xe theo phía sau.

Khi đến quán nước của bà Nguyễn Thị Kiều N thì A dùng súng bắn vào quán của bà N 02 phát nhưng không trúng ai, làm cho nhiều người đang uống nước trong quán hoảng sợ bỏ chạy tán loạn nên làm vỡ một cạnh bàn mũ, làm nứt 01 ghế nhựa và làm mất an ninh trật tự. Sau đó, P điều khiển xe chở A, L thì chạy theo về nhà của A, rồi tất cả bỏ trốn. Đến 23 giờ cùng ngày Nguyễn Minh A đến Công an thị xã Bình Minh đầu thú và giao nộp cây súng tự chế.

Theo Bản kết luận giám định số: 3652/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định nguyên là súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại, khẩu súng này không có kim hỏa, không bắn được nên không phải là vũ khí quân dụng, không có khả năng bắn gây sát T. Không đủ cơ sở xác định đầu đạn gửi giám định có phải do khẩu súng nêu trên bắn ra hay không

Theo kết luận giám định pháp y về tỷ lệ T tích số: 212/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Vĩnh Long thì tỷ lệ tổn T cơ thể do T tích gây nên hiện tại của Lê Văn P là 01%. T tích này do Nguyễn Minh A dùng súng tự chế bắn gây ra cho anh P nhưng anh P đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường nên Công an thị xã Bình Minh không

khởi tố điều tra đối với A về tội cố ý gây T tích và đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với A số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây T tích.

Trong quá trình điều tra Trần Kim Tử L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết định truy nã số: 03 ngày 19/8/2023 đối với Trần Kim Tử L, đến ngày 28/02/2024 thì bắt được L và tạm giam để điều tra.

Đối với Trang Hoàng T, Nguyễn Tú K đi cùng bị can A để tìm T đánh nhau nhưng đã tự ý nửa chừng chấm dứt không thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, không tham gia gây T tích và gây rối cùng với bị can A, P và L nên không phạm tội.

Đối với 01 khẩu súng mà Nguyễn Minh A đưa cho bị cáo L dùng để tham gia gây rối, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội thì trên đường về nhà khi đến giữa cầu Từ Tả 1 bị cáo L đã vứt bỏ xuống sông nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Minh A và Đặng Hoàng P có hành vi gây rối trật tự công cộng cùng với bị cáo Trần Kim Tử L đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử xong vào ngày 28/9/2023.

*** Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSBM, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Trần Kim Tử L để xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.**

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi nêu tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Kim Tử L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt bị cáo **Trần Kim Tử L** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về vật chứng: Gồm các vật chứng:
 - + 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen có ký hiệu ZP-5, chiều dài thân súng 17cm, chiều dài tay cầm 10cm, trọng lượng 0,5kg, được niêm P trong túi niêm P số 060211.
 - + 01 đầu đạn đặc điểm: hình hơi tròn dài, biến dạng, màu xám có kích thước 0,5cm x 01 cm, được niêm P trong túi niêm P số 2017940.
 - + 01 cây dao tự chế có phần cán gỗ màu đen, dài khoảng 50cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao dài 14 cm.
 - + 01 cây dao tự chế dài 55cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 42cm, phần cán dao dài 13cm.

+ 01 cây dao tự chế có phần cán dao bằng nhựa dài 79cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 57cm, phần cán dao dài 22cm.

+ 01 cây dao tự chế cán gỗ, dài 50cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao dài 14cm.

+ 01 cây kiếm có chiều dài lưỡi 47,5cm, cán kiếm dài 23 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi 03 cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu xanh.

+ 01 cây dao tự chế chiều dài lưỡi 45cm, cán dao dài 12,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán nhựa vỏ bao bằng vải màu đen dài 56,5cm, rộng 08cm.

+ 01 vỏ bao súng bằng da màu đen có dòng chữ XYL.

+ 01 giỏ xách bằng lát (vỏ đệm) kích thước 74cm x 47cm.

+ 01 xe mô tô biển số 64E1-466.86 nhãn hiệu yamaha exciter 150

+ 01 xe mô tô biển số 64F1- 517.98 nhãn hiệu Honda Vario

+ 01 xe mô tô biển số 65B2-761.42 nhãn hiệu Honda Vision

+ 01 xe mô tô biển số 64H1-372.15 nhãn hiệu Honda Vario

+ 01 bàn nhựa màu xanh bị vỡ một cạnh bàn.

+ 01 ghế nhựa màu xanh bị nứt, gãy tay vịn.

+ 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh các bị can đi gây rối.

Các vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST, ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, nên đề nghị không xử lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Kim Tử L phải nộp 200.000 đồng.

* Bị cáo tranh luận: Thống nhất với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, cáo trạng truy tố bị cáo tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng hành vi của bị cáo, không oan, trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai, không ai ép buộc bị cáo khai, bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên toà: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Biên bản hiện trường, Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo **Trần Kim Tử L** phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với bản tính hung hãn, thích giải quyết sự việc bằng vũ lực mà bị cáo lại cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, qui tắc của cuộc sống xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được việc cầm hung khí là sủng tự chế và cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng do không kiềm chế được bản thân của mình mà bị cáo lại có hành vi vi phạm pháp luật như vậy.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét các tình tiết sau đây: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Gồm các vật chứng:

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen có ký hiệu ZP-5, chiều dài thân súng 17cm, chiều dài tay cầm 10cm, trọng lượng 0,5kg, được niêm P trong túi niêm P số 060211.

+ 01 đầu đạn đặc điểm: hình hơi tròn dài, biến dạng, màu xám có kích thước 0,5cm x 01 cm, được niêm P trong túi niêm P số 2017940.

+ 01 cây dao tự chế có phần cán gỗ màu đen, dài khoảng 50cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao dài 14 cm.

+ 01 cây dao tự chế dài 55cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 42cm, phần cán dao dài 13cm.

+ 01 cây dao tự chế có phần cán dao bằng nhựa dài 79cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 57cm, phần cán dao dài 22cm.

+ 01 cây dao tự chế cán gỗ, dài 50cm, có kích thước phần lưỡi dao dài 36cm, phần cán dao dài 14cm.

+ 01 cây kiếm có chiều dài lưỡi 47,5cm, cán kiếm dài 23 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi 03 cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu xanh.

+ 01 cây dao tự chế chiều dài lưỡi 45cm, cán dao dài 12,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán nhựa vỏ bao bằng vải màu đen dài 56,5cm, rộng 08cm.

+ 01 vỏ bao súng bằng da màu đen có dòng chữ XYL.

+ 01 giỏ xách bằng lát (vỏ đệm) kích thước 74cm x 47cm.

+ 01 xe mô tô biển số 64E1-466.86 nhãn hiệu yamaha exciter 150

+ 01 xe mô tô biển số 64F1- 517.98 nhãn hiệu Honda Vario

+ 01 xe mô tô biển số 65B2-761.42 nhãn hiệu Honda Vision

+ 01 xe mô tô biển số 64H1-372.15 nhãn hiệu Honda Vario

+ 01 bàn nhựa màu xanh bị vỡ một cạnh bàn.

+ 01 ghế nhựa màu xanh bị nứt, gãy tay vịn.

+ 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh các bị can đi gây rối.

Tất cả vật chứng đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HSST, ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Kim Tử L phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Kim Tử L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Trần Kim Tử L** mức án 02 (hai) năm tù.

- Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 28/02/2024

2. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Kim Tử L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh L;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh L;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh L;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn